

Số: 09/2023/QĐST-HNGĐ

Hòa Vang, ngày 27 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 06/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Trần Văn V, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn 3, xã Hòa K, huyện Hòa V, thành phố Đà Nẵng.

- Bà Trần Thị N, sinh năm: 1996; địa chỉ: Thôn H, xã Hòa K, huyện Hòa V, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Các đương sự đã tự thỏa thuận như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị N và ông Trần Văn V thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Trần Thị N và ông Trần Văn V xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Lê Anh T, sinh ngày: 28/12/2016 và cháu Trần Lê Anh T1, sinh ngày: 07/10/2020. Ly hôn, bà Trần Thị N và ông Trần Văn V tự nguyện thỏa thuận:

- Giao con chung Trần Lê Anh T, sinh ngày: 28/12/2016 cho bà Trần Thị N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi.

- Giao con chung Trần Lê Anh T1, sinh ngày: 07/10/2020 cho ông Trần Văn V người trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi.

Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Các bên đương sự có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Bà Trần Thị N và ông Trần Văn V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Trần Thị N và ông Trần Văn V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lệ phí giải quyết việc dân sự 300.000 đồng, bà Trần Thị N và ông Trần Văn V mỗi người phải chịu 150.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền bà lệ phí 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) ông V và bà N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 0009069 ngày 10/01/2023. Ông V và bà N đã nộp đủ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Trần Thị N và ông Trần Văn V thuận tình ly hôn.

2. *Về con chung:*

- Giao con chung Trần Lê Anh T, sinh ngày: 28/12/2016 cho bà Trần Thị N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi.

- Giao con chung Trần Lê Anh T1, sinh ngày: 07/10/2020 cho ông Trần Văn V người trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi.

Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên đương sự có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. *Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. *Về nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết

II. *Lệ phí giải quyết việc dân sự 300.000 đồng,* bà Trần Thị N và ông Trần Văn V mỗi người phải chịu 150.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền bà lệ phí 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) ông V và bà N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 0009069 ngày 10/01/2023. Ông V và bà N đã nộp đủ lệ phí.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã Hòa K, huyện Hòa Vang
(Đăng ký kết hôn số 16 ngày 26/3/2021);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thế Anh